

CÔNG TY CỔ PHẦN LOCKS AND PAINTS JAPAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

: C C C A A
 JAPAN
 : C A A A A
 STOCK COMPANY
 : C., C

2. Mã số doanh nghiệp: 0109656368

3. Ngày thành lập: 02/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

82 6, - C , ,
 ,
 : 024.36402668 Fax:
 Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	C	0149
2.	,	0150
3.		0161
4.		0162
5.		0163
6.		0164
7.	,	0170
8.		0240
9.		0311
10.		0312
11.		0322
12.	C ,	1010
13.	C ,	1020
14.	C	1030
15.	, ,	1040
16.	C	1050
17.		1061
18.		1062
19.		1071
20.		1072
21.	,	1074
22.	,	1075

23.	,	1080
24.	C ,	1101
25.		1102
26.		1103
27.	,	1104
28.		1200
29.		1311
30.		1312
31.		1313
32.	()	1410
33.		1420
34.	,	1430
35.	, ;	1511
36.	B	4633
37.	B ,	4634
38.	B , ,	4641
39.	B C : B , , , , B , B , B B , , B ,	4649
40.	B ,	4651
41.	B ,	4652
42.	B ,	4653
43.	B khác C : B B (9)	4530
44.	Bán mô tô, xe máy C : B , B , ,	4541
45.	B ,	4542

46.	B C : B xe máy B	4543
47.	B (, ,)	4620
48.	B	4632
49.	B C : B B (, B , , (,) B , , B , (B) B , B B B	4659
50.	B , ,	4661
51.	B ()	4662
52.	, ,	1512
53.	C , ,	1610
54.	, ,	1621
55.		1622
56.		1623
57.	; , , ,	1629
58.	,	1701
59.	, ,	1702
60.		1811
61.		1812
62.		1820
63.		1910
64.		1920
65.		2011
66.		2012
67.		2013
68.	, , ;	2022

69.	， ， ，	2023
70.	， ；	2211
71.		2391
72.		2392
73.		2393
74.	，	2394
75.	C	2396
76.	， ，	2410
77.		2511
78.	，	2512
79.	B C : B B ， ， B	4669
80.	B ， ， ， ，	4711
81.	B	4722
82.	B ， ，	4752
83.	B ， ， ， ， ，	4753
84.	C :	4932
85.	C :	4933
86.	B C : B ， ， B B ， ， ， ， B B B B (B : ， : ， ， ， B) B ， ， ，) B B : ， ， ， ， B ，	4663(Chính)
87.	()	5210
88.	B	5224
89.		5510

90.		5610
91.		5629
92.		0220
93.	,	0210
94.		5630
95.		0231
96.	,	1391
97.		0321
98.	()	1392
99.		5820
100.		0232
101.	, ,	1393
102.		1394
103.	, , ;	2591
104.	;	2592
105.	,	2593
106.		2610
107.		2620
108.		2630
109.		2640
110.	, , ,	2710
111.	, , ,	3100
112.	,	3600
113.		3700
114.		3811
115.		3812
116.		3821
117.		3822
118.		4311
119.	C	4312
120.		4321
121.		4329
122.		4330
123.		4390
124.	B ()	4511

125.	C : (9)	4513
126.	B ,	4520
127.	B , , , , , , ,	4759
128.		7990
129.	C	5621
130.	C , C : C , C , C (,)	7730
131.		4211
132.		4212
133.		8129
134.	B , , ,	4631
135.		4299
136.	không khí , ,	4322
137.	,	1520
138.		7020
139.		4101
140.		7310
141.		4102
142.	cao ,	2395
143.		4229
144.	B (9) ()	4512
145.	, : , C :	4610
146.	C	7710
147.	B ,	4764
148.		7911
149.		7912
150.		8121
151.		8130

152.		8230
153.		8292
154.		8560
155.	,	9522
156.	, ,	9523
157.	, , ,	9524
158.	,	9620
159.	B ()	4690
160.	C : - C	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000

:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1		6 , B , ,	C thông	51.000	5.100.000.000	51,000	012468157	
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				51.000	5.100.000.000	51,000		

2		Phòng 204, nhà A5, 1, , ,	C	25.000	2.500.000.000	25,000	0330760001 49	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				25.000	2.500.000.000	25,000		
3	C	Phòng 308 nhà C2, C , , Nam	C	24.000	2.400.000.000	24,000	0360790005 48	
			thông					
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
			C	0	0	0,000		
				24.000	2.400.000.000	24,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* : : Nam
C : *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: 02/06/1976 : Kinh : *Việt Nam*
: *Chứng minh nhân dân*
: 033076000149
: 19/12/2014 : *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
: *Phòng 204, nhà A5, Tập thể công cụ số 1, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
: *Phòng 204, nhà A5, Tập thể công cụ số 1, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: